

PHẦN MƯỜI BỐN

ĐÒI LẬP NHA HÀNG Ở BÊN THANH

Muốn mở mang về kinh tế, vua Quang Trung chú trọng vào việc buôn bán, hết sức khuyến khích việc mở “thị trường”.

Nhà vua phái người sang điều đình với Mãn Thanh: xin mở chợ buôn bán ở Bình Thủy Quan thuộc tỉnh Cao Bằng và ở Du Thôn Ải thuộc tỉnh Lạng Sơn, nhưng miễn đánh thương thuế.

Vua Quang Trung lại xin lập nha hàng ở phủ Nam Ninh thuộc tỉnh Quảng Tây, mục đích cốt để dân Nam sang đó buôn bán làm ăn, khiến đường thương mại ngày một thuận lợi phát đạt.

Những điều yêu sách đó đều được vua Thanh nhất nhất ưng thuận cả.

Sau, cảm ơn người Thanh, vua Quang Trung có sai gửi thư cho Lương Quảng tổng đốc Phúc Khang An, chỗ nói về việc này đã được chuẩn y, nguyên văn có mấy câu như : *Khai quan, thông thị sử bách hóa vô ứng, dĩ lợi dân dụng*”.⁽¹⁾ Nghĩa là mở cửa ải thông buôn bán, khiến các hàng hóa không ngừng đọng để làm lợi cho dân dùng.

YÊU SÁCH NGỰA TỐT CỦA MÃN THANH

Mùa thu năm canh tuất (1790), vua Quang Trung phái Giả vương sang Thanh, được vua Kiên Long tặng tiền rất hậu. Tựa trung có thứ ngựa từ tàu ngựa của vua Thanh ban ra là giống ngựa rất hay, được vua Quang Trung rất vừa ý. Theo như trong tờ “Khất mã biểu” (biểu xin ngựa) đòi

¹ Trích trong bức thư “trình Phúc đại nhân” chép ở tập Bang giao hảo hoại.

Tây Sơn đã nói, thì con ngựa được tặng từ năm canh tuất kia sau vì không chịu thủy thổ, nên đã hỏng mất. Rồi muốn được thứ ngựa hay ấy của nhà Thanh, vua Quang Trung lại sai viết sang “xin” nữa. Nói nhún rằng “xin”, kỳ thực cũng là một lối yêu sách khéo. Trong bài biểu có câu:

Thứ kỳ mạo vọng can cầu chi tội

Tích dĩ quyền kỳ tri sính chi lương

Thứ cho cái tội cầu bậy, xin liêu,

Ban cho thứ ngựa giống hay, chạy khỏe.

ĐÒI ĐẤT BẢY CHÂU THUỘC HUNG HÓA XƯA

Từ hồi cuối Lê, sáu châu thuộc Hưng Hóa và ba động thuộc Tuyên Quang đều bị tội thổ tư nhà Thanh “xẻo xén”. Những đất bị sáp nhập bản đồ Lương Quảng (Quảng Đông, Quảng Tây) ấy không được may mắn trở về chủ cũ, mặc dầu ta đã đòi hỏi nhiều lần.

Nay, vua Quang Trung không nỡ để một tấc đất phải luân vong, bèn mạnh bạo đưa tờ biểu nhờ viên tổng đốc Lương Quảng chuyển đạt lên vua Thanh, yêu cầu chia lại bờ cõi cho minh bạch.

Nguyên văn tờ biểu đòi đất ấy như sau đây :

“Thần ngưỡng hạ thiên ân, từ Lý Nam Phục, Khâm phụng ngự thị huân dĩ “bảo thủ cương giới, thế truyền tử tôn” chi đạo, túc dạ chi cụ, dụng dĩ thủ bang.

“Kim duy: thần khởi tự bố y, hạnh hữu quốc ấp ; xích thổ, thôn dân, giai Đại Hoàng đế chi tứ, khởi cam dĩ bỉ cương thủ giới trần độ chí tôn? Chỉ dĩ giao nam phân thổ, thao thiểm tác binh, tứ phong sở để cụ tại bảo thư.

“Thần quốc nhất đới duyên biên: tây bắc tiếp nội địa Lâm An, Quảng Nam, Khai Hóa Lam phủ. Tự tiền Mạc Kinh Khoan Dĩ Nguo Dương, Hồ Điệp, Phổ Viên tam động nội đầu, khâm phụng Thánh tổ Nhân hoàng đế tứ Mạc Phu vu tiền Lê, phục hoàn kỳ địa. Nãi tại Khang Hy nhị thập bát niên sự.

“Kỳ hậu, thổ mục Vi Phúc Liêm hựu dĩ kỳ địa nội thuộc, sử dĩ kinh cửu, đoán dĩ bản quốc Đồ Chúc Hà vi giới. Nãi tại Hưng Hóa, Tuyên Quang biên địa kinh tiền nhậm Vân, Quý đốc bộ Ngạc Nhĩ Thái tuân chỉ thụ bi, tự Đồ Chúc Hà dĩ tây chí Xa Lý Quốc Tung Lãng, Lễ Toàn, Hoàng Nham, Tuy Phụ, Hợp Phì, Lai Châu, Khiêm Châu đẳng thất châu tịnh thuộc bản quốc Hưng Hóa chi địa.

“Đại tiền Lê Canh Thân, bản quốc Nghịch thần Hoàng Công Toàn chi phụ, Hoàng Công Thư, trở binh, cứ thủ, thù, tam thập niên, tiền Lê cô tức bất biện, thất châu chi dân dĩ địa thế liêu viễn, bản quốc bất năng khống chế, di duyên nội phụ,

“Tự thử dĩ lai, nội địa duyên biên, nội quan lạc linh biên dân cải trang, sáp bài, chinh thuế.

“Thần tự thụ mệnh khai bang, chù mậu cư lập, nội sự chinh ân, biên tinh ủy khúc vị cấp biện lý.

“Nãi tư bản quốc trần mục báo xung : thất châu dân cửu kinh nội địa chinh thiện, bản quốc hành di điều trung, nhất thiết lạc chỉ trở đáng.

Nguyên ủy tinh do cái do tiền Lê Bất nạng hác tuân phong thủ hữu dĩ tuân tri !

“Khâm duy: Đại Hoàng đế bệ hạ ; thánh lượng hồng từ, an khuyến thứ bang. Niên tiền, Bắc phiên Hợp lãng tùy Thổ Nhĩ Hổ đặc dân thuận, tuyên thưởng cấp du mục chi địa. Thần thử biên ngưng loát nhĩ, khởi thị liệt u chức phương? Thị tất phong cương chi lại bất dĩ kỳ sự thượng văn ; biên dân tiện kỳ du di ; sở tại quan viên tòng nhi khu lặc !

“Thần bất cảm ủy phân thổ vi nhàn thổ, nhi khúc ảm tình do bất nhất thanh minh u quang huy chi hạ hạ dã.

“Chiếp cảm mạo muội thiện biểu, bằng Lương Quảng tổng đốc công Phúc Khang An chuyển tấu. Thần cẩn u Nam Quan giới thủ, chuyên viên đẳng hậu, tịnh khiển văn võ viên mục hàm tỵu Hưng Hóa giới thủ, tiết thứ tra thanh chất đáng thất châu thổ giới tứ qui bản quốc thuộc tịch.

“Thần ngưỡng tạ sủng linh, kiêu tu bảo thủ, dao vọng khuyết đình, hậu phụng thánh huân, bất thặng chiêm ngưỡng hoàng cụ chi chi...

Dịch:

“Thần được nhờ ơn trời, cho ở cõi Nam, vâng lời ngự thi dạy đạo gìn giữ bờ cõi, đời truyền con cháu, thần vẫn sớm tối kính sợ theo để giữ nước.

“Nay nghĩ: Thần từ kẻ áo vải dấy lên, may có đất nước. Một thước đất, một người dân đều là ơn của Đại Hoàng đế ban cho cả, há dám phân biệt bờ này cõi khác làm nhàm đến bậc chi tôn? Chỉ vì phần đất cõi Nam lạm đứng làm phen rệu, bốn bề giáp ranh những đâu, đã có sách báo chép rõ.

“Một dải biên thủy nước thần, mặt tây bắc tiếp giáp ba phủ Lâm An Quảng Nam, Khai Hóa bên thượng quốc. Trước kia, từ Mạc Kinh Khoan đem ba động Ngưu Dương Hồ Diệp và Phổ Viên phụ vào thượng quốc, đã kính đợc đức Thánh tổ Nhân hoàng đế ban tên tù họ Mạc cho nhà Lê và trả lại đất ấy rồi. Đó là việc năm Khang Hi thứ hai mươi tám (1689). Về sau, thổ mục là Vi Phúc Liêm lại đem đất ấy mà phụ vào thượng quốc. Việc xây đã lâu, rồi cứ lấy sông Đổ Chúc bên nước thần làm giới hạn. Ở chỗ đất Hưng Hóa và Tuyên Quang trước kia đã do viên tổng đốc Vân, Quý, Ngạc Nhĩ Thái, vâng chỉ dụ, đứng dựng mội: Từ sông Đổ Chúc trở về phía tây cho đến bảy châu Tung Lăng, Lễ Toàn, Hoàng Nham, Tuy Phụ, Hợp Phì, Lai Châu, Khiêm châu nước Xa Lý (?) đều thuộc về đất Hưng Hóa của nước thần.

“Đến năm canh thân, nhà Lê trước, Hoàng Công Thu, cha của tên nghịch thần Hoàng Công Toán, dấy binh, giữ đất đến 30 năm ! Nhà Lê nhù nhờ không trang trải xong. Dân bảy châu ấy, vì thấy địa thế xa xôi, nước thần không khống chế đợc, bèn dần dà phụ vào thượng quốc.

“Từ đó trở đi, các quan chức nơi biên giới của thượng quốc bắt ép nhân dân vùng biên viễn đổi lối ăn mặc, đeo thẻ, chịu sưu thuế. Thần từ ngày chịu mệnh mở nước đến nay, ràng rịt tổ ở, còn bận nhiều về việc nội trị, nên tình hình ngoài biên giới hã còn nấn ná chưa kịp khôn xếp.

“Hiện nay, viên trấn mục của bản quốc báo cáo rằng: thổ dân bảy châu ấy từng chịu thượng quốc đánh thuế và cai quản đã lâu, nên bản quốc hẽ ra lệnh đánh thuế hoặc điền bút binh lính thì nhất lại bị chống mệnh, ngăn trở. Con có đầu đuôi chỉ vì nhà Lê trước không biết kính giữ lấy đất, lâu dần thành quen, nên mới đến thế !

“Kính nghĩ: Đại Hoàng đế bệ hạ, lượng thánh hiền từ rộng rãi, vô yên khuyên bảo mọi bang. Năm ngoái, tên Hợp Lăng rợ Bắc Phiên theo Thổ nhi hổ đặc đầu hàng cung thuận, liền được thưởng cấp cho đất du mục hưởng chi đối với chỗ biên ngang nhỏ xíu ấy há lại liệt vào chức phương ! Đó chắc là bởi kẻ quan lại ở biên cương không chịu chịu trình việc này lên nhà vua, dân vùng ấy lấy sự được nán ná qua quít làm tiện việc và quan viên sở tại đứng bên trong xui giục bắt ép.

“Thần không dám bỏ một phần đất làm đất hoang, nên không thể không đem tình do và khúc nôi mà giải bày ở dưới ánh sáng.

“Vậy xin đánh liều, mạo muội làm biểu, nhờ quan tổng đốc Lương Quảng Phúc Khang An chuyển tâu lên cho.

“Thần kính sai các viên chức chuyên trách chờ đợi ở cửa Nam Quan, lại sai văn võ viên mục đến tận cõi Hưng Hóa lần lượt tra xét cho rõ ràng ổn thỏa để đất bảy châu ấy lại được ban về thuộc trong bản đồ bản quốc.

“Thần ngược nhờ oai linh ân sủng của bệ hạ, kính xin gìn giữ lấy đất đai. Xa trông cửa khuyết, vâng theo lời dạy của đấng thánh, khôn xiết sợ hãi ngóng trông...”

Sau thấy các nhà đương đạo bên Thanh làm lơ, không chịu trang trải việc đất đai ấy vì lấy có rằng bảy lâu bờ cõi đã định, không thể thay đổi được nữa, vua Quang Trung bao xiết bất bình, quyết chí làm đến kỳ cùng cho đạt được mục đích.

Ngài thường nói cùng các tướng tá: “Cứ thả cho ta vài năm nữa, ta nuôi vững oai lực, gây đủ nhuệ khí, thì có sợ gì chúng (chỉ Man Thanh) đâu !”⁽¹⁾.

Từ đó ngài rất chú trọng việc binh bị, rèn quân lính, đóng chiến thuyền, định làm một cuộc phi thường chưa từng có trên trang lịch sử Việt Nam : khôi phục đất hai tỉnh Quảng.

Cái chi muốn xẻ mảnh địa đồ Mãn Thanh đó của vua Quang Trung đã tỏ rõ trong câu chuyện giữa ngài và một vị cận thần.

Vua Quang Trung hỏi : “Này, muốn biết việc làm của các đế vương nước ta thì coi ở sách nào ?

Vị cận thần tâu : “Ở Nam sử”.

Nhà vua lại hỏi : “Trước ta đây có ai dám đánh quân Bắc không?”.

Vị cận thần tâu : “Có, nào đức Trần Hưng Đạo đánh giặc Nguyên, nào vua Lê Thái Tổ đánh giặc Minh, chuyện xưa hãy còn nhiều lắm”.

Vua Quang Trung thêm: “Song le, có ai dám sang tận Bắc mà đánh, rồi chiếm lấy đất?”.

Vị bày tâu : “Chưa !” (Sở dĩ không kể trận Lý Thường Kiệt đánh Khâm, Ung, Liêm có lẽ vì Lý đánh được rồi, nhưng lại bỏ, không chiếm lấy đất chăng?).

Thấy nói “chưa”, vua Quang Trung liền hăng hái phán : “Vậy thì để ta sẽ làm cho mà coi”.

¹ “Giả ngã sở niên, dưỡng uy, súc nhuệ, ngò hà úy bi tai!”
chính biên liệt truyện (sơ tập, quyển 30, tờ 40a).

, Đại Nam

Cái động cơ sửa soạn làm nhung thủ, sang đánh Thanh, chính đã ngấm ngấm từ đây.

Về việc vua Quang Trung không biết Nam Sử này, ta nay có thể tin được không ? Không ! Vì chính *Đại Nam chính biên liệt truyện, sơ tập* quyển 30, tờ 1b có chép, ngài khi còn nhỏ, có học nơi Giáo HIên, một thầy dạy cả văn võ. Và, theo như bức thư “trần biện hôn nghị” do Ngô Thì Nhậm thảo cho thi thần nhà vua đứng tên gửi cho viên tri phủ họ Vương ở phủ Thái Bình bên Thanh thì vua Quang Trung là người “lính trời ham học, dầu ở trong vòng can qua bận rộn cũng không quên giảng đạo lý, ngày thường, nghị luận có khi khơi mở rành mạch ra được lắm điều mà sách vở ngày xưa chưa từng phát xiển được”.⁽¹⁾

Như vậy, chắc ngài không đến nỗi không biết việc Trần Hưng Đạo và Lê Thái Tổ. Nhưng nhân câu chuyện vấn đáp trên đây ta càng tin chắc vua Quang Trung quyết tâm vãn tội Mãn Thanh, đòi đất Luông Quảng để chực nhảy lên một nấc cao hơn đức Trần, vua Lê thuở trước.

Căm giận người Thanh, vua Quang Trung định tâm quyết một phen chiến đấu với họ để rửa cái hận nghìn thu cho lịch sử : mất đất về phía Bắc ! Trong *Vạn quốc sử ký*, quyển IV, trang 8 tác giả Cương bản Giám phụ có chép :

. . . “Khi Nguyễn Quang Bình (một tên khác của vua Quang Trung) đã lấy binh lực đoạt được nước rồi, tiêu nhiều, của hết, bèn sai hơn trăm chiếc tàu ô và mười hai viên tổng binh mượn tiếng đi làm lương thực cho quân gia, nhưng thực ra dùng nhiều bọn giặc biển khách làm kẻ đưa đường, cướp bóc những miền Mân⁽²⁾, Việt⁽¹⁾ Giang⁽²⁾ Triết⁽³⁾, Mãn Thanh

¹ Toàn văn bằng chữ Hán cơ chép trong tập Bang giao hảo hoại.

² Phúc Kiến.

náo động ! Các tỉnh tân trình rằng bắt được giặc biển thấy có những con
ấn binh tướng và tổng binh do nước An Nam phong cho, Nhà Thanh có tư
việc đó sang hỏi bên An Nam : Nhưng nào có hay chính họ Nguyễn (chỉ
vua Quang Trung) có dính dáng và biết thừa việc đó !” (dịch).

Vậy xử sự ấy thế nào ?

Nguyên bấy giờ có bọn giặc ở Lưỡng Quảng bị triều Thanh áp bức
xua đuổi, túng thế, họ phải về hàng bên ta, vua Quang Trung liền thu dụng
lấy tên đầu đảng, phong cho làm chức tổng binh, dùng chúng khuấy rối
nội địa Trung Quốc khiến cho người Thanh không thể ăn ngon, ngủ yên
được.

Vua Quang Trung lại lợi dụng đảng “Thiên địa hội” để khiêu khích
Mãn Thanh.

Nên nhớ rằng sau khi Mãn Thanh vào làm chủ nhân ông hơn 400
triệu người Hán, các di dân, chí sĩ nhà Minh không chịu khuất phục dưới
quyền thống trị của họ hàng Thanh Thánh Tổ (1662-1772), liền hăng hái
đứng dậy, ngầm tổ chức một cơ quan bí mật, kêu tên là “Thiên địa hội”,
nhằm theo cái đích lật đổ chính phủ Mãn Thanh, khôi phục nhà Minh cũ.

Hồi đó, họ đang hoạt động ở Tứ Xuyên, vua Quang Trung muốn
dùng họ làm lợi khí để quật lại Thanh, liền dung túng và ám trợ đảng
“Thiên địa hội” để học làm rồi ren ở biên thùy Trung Quốc.

¹ Quảng Đông, Quảng Tây

² Giang Tô (?)

³ Triết Giang.

Kế hoạch đó quả có công hiệu : đường giao thông thuộc hải phận nhà Thanh bị nghẽn ! Biên giới Mãn Thanh thường có cảnh báo (báo động), không yên !

Biên thần Mãn Thanh tuy biết rõ những sự biến đó toàn do vua nước Nam đứng sau giựt giây sai khiến, song vì vợ oai võ và thế lực nước ta bấy giờ đương bông bột, hùng cường, nên người Thanh đành phải bấm bụng, chịu đầu, ngậm cay đắng, không dám chát vắn hay phản kháng chi hết.

Hoa Bằng

Hết **PHẦN MƯỜI BỐN** , Xin Trở Lại: <http://minhtrietviet.net/muc-luc/>